VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
ÉDITION 1-AMS
PHÁT HÀNH LẦN THỨ 1-AMS

# QUANG TỆ

SHEET 6145 IV
SERIES L7014

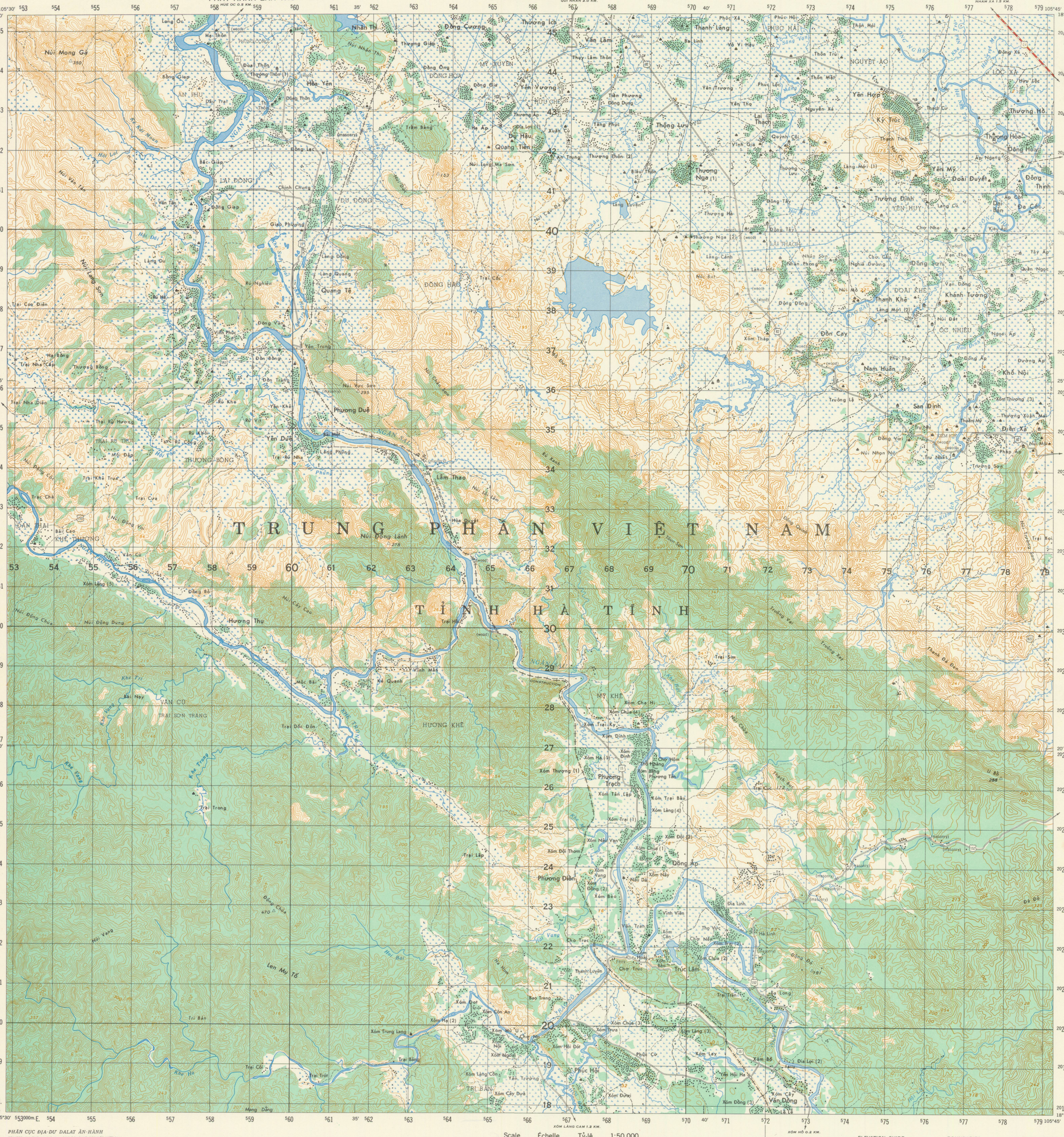
T R U N G P H Ầ N V I Ệ T N A M
TỈ N H H À T Ĩ N H
Núi Mong Gà
Quang Tệ
Phương Duệ
Yên Duệ
Lâm Thao
Phương Trạch
Phương Điền
Đông Ấp
Trúc Lâm
Phúc Hội
Văn Đồng
Đồng Sơn
Đồng Thịnh
Yên Mỹ
Thượng Hồ
Thượng Hòa
Đông Hòa
Yên Hợp
Kỳ Phúc
Thanh Lãng
Thượng Nga (1)
Thượng Lưu
Thượng Ích
Đồng Cương
Nhân Thị
Hòa Yên
Quang Tiến
Du Hậu
Văn Lâm
Yên Vượng
Đồng Hải
Đồng Tiến
Đồng Lạc
Lai Đồng
Đồng Giáp
Đồng Văn
Yên Trung
Đồn Bồng
Đồn Trang
Yên Khê
Rú Khe
Rú Vịt
Rú Khối
Rú Công
Rú Hà
Rú Nghiên
Vĩnh Phúc
Vĩnh Mỹ
Kẻ Quanh
Mộc Bài
Hương Thủ
Hương Khê
Văn Cù
Đồng Bồ
Xóm Lăng (5)
Đồng Chùa
Núi Vang
Lên Mụ Tổ
Tri Bản
Xóm Trung Lang
Xóm Hạ (2)
Xóm Đơt
Xóm Còn Ao
Xóm Mù Ú
Chợ Nọ
Xóm Hội
Xóm Ngoại
Xóm Hội Đớt
Xóm Làng Cồn
Yên Trường
Xóm Cây Đưa
Xóm Đươi
Xóm Chùa (3)
Xóm Trưa
Xóm Làng (3)
Xóm Lay
Xóm Bố
Xóm Đồng (3)
Xóm Cây
Địa Lợi (2)
Yên Hội Hạ
Phúc Cù
Thanh Luyện
Chợ Trúc
Xóm Hoạt
Xóm Bảo
Xóm Cần
Xóm Chùa (2)
Xóm Trại (2)
Chợ Nền
Thọ Vực
Hà Linh
Địa Linh
Vĩnh Viễn
Vân Trạn
Nâu Dà
Xóm Nầy
Xóm Vang
Xóm Đồng (2)
Xóm Bảo
Xóm Chùa (1)
Xóm Đội (2)
Xóm Nầu Vạn
Xóm Đội Thơm
Xóm Thượng (1)
Xóm Hạ (1)
Xóm Đình
Xóm Trại Ký
Xóm Chùa (4)
Xóm Chạ Hi
Xóm Trại (1)
Xóm Làng (4)
Xóm Trại Bầu
Xóm Tân Lập
Xóm Bằng
Phương Tân
Thổ Hoàng
Chợ Hôm
Phương Trạch
Xóm Thượng (1)
Xóm Đình
Xóm Hạ (1)
Xóm Đình
Xóm Thượng (3)
Thượng Xuân Mai
Điền Xá
Núi Mỏi
Pháp Ấp
Trường Sơn
Thuần Mỹ
San Định
Núi Nhọn Nữ
Đồng Vọi
Núi Đồng Lánh
Núi Lâm Lâm
Núi Cấy Cao
Núi Đồng Chúa
Núi Đồng Dung
Núi Đồng Cỏ
Núi Đồng Vọi
Núi Vực Sơn
Núi Chùa Sơn
Núi Cầu Đá Bàn
Núi Lang Ma Sơn
Núi Vân Tây
Núi Lang Sơn
Núi Nhân Thị
Núi Đức
Núi Sứt
Núi Mỏ
Núi Đất
Núi Chùa
Núi Thường Sơn
Núi Vang
Núi Bồ
Núi Đá Đỏ
Núi Tròn
Núi Đá Đen
Núi Đồng Quốc
Núi Tròn Sơn
Núi Cầu Đá Bàn
Núi Đồng Lánh
Núi Lâm Lâm
Núi Cấy Cao
Núi Đồng Chúa
Núi Đồng Dung
Núi Đồng Cỏ
Núi Đồng Vọi
Núi Vang
Núi Vực Sơn
Núi Chùa